

Số: 594/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;*

*Căn cứ Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;*

*Căn cứ Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2018;*

*Căn cứ Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình tổng thể thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017-2020;*

*Căn cứ Thông báo số 74/TB-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh, về kết luận Phiên họp UBND tỉnh tháng 3 năm 2018;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số: 435/STC-TTr ngày 12/3/2018,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của tỉnh Hà Giang năm 2018.

**Điều 2.** Căn cứ nội dung chương trình ghi tại Điều 1, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh cụ thể hóa mục tiêu, các chỉ tiêu, tiêu chí và biện pháp để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 đảm bảo có hiệu quả, đúng quy định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo HG;
- Công báo tỉnh, Website tỉnh;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, CV NCTH. *[Chữ ký]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*[Chữ ký]*  
Nguyễn Văn Sơn

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của UBND tỉnh)*

**A. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**I. Mục tiêu**

1. Tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây gọi tắt là THPTK, CLP) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, góp phần tích cực bổ sung nguồn lực thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống, tiêu dùng của nhân dân, bảo đảm cho an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác của địa phương, của tổ chức.

2. Đề các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân nhận thức sâu sắc, có trách nhiệm cao hơn về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**II. Yêu cầu**

1. Các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị và nhân dân phải đưa việc THPTK, CLP là công việc thường xuyên, liên tục ở mọi nơi, mọi lúc với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có biện pháp cụ thể.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là trách nhiệm của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo sự chuyển biến tích cực trong THPTK, CLP.

3. Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, doanh nghiệp xây dựng kế hoạch THPTK, CLP gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển KT-XH của ngành, lĩnh vực, gắn với yêu cầu cải cách hành chính và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**B. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU**

**I. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ NSNN**

1. Thực hiện tiết kiệm ngay từ chủ trương đầu tư, cắt giảm 100% các dự án không nằm trong quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc hiệu quả đầu tư, sau đầu tư thấp; cắt giảm quy mô, giãn hoãn các hạng mục chưa thực sự cần thiết.

2. Nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; phấn đấu thực hiện tiết kiệm từ 5 đến 10% tổng mức đầu tư theo Nghị quyết số 89/NQ-CP phiên họp thường kỳ tháng 9 ngày 10/10/2016 của Chính phủ (sau khi thẩm định thực hiện tiết kiệm theo từng hạng mục, nhưng tổng thể phải đảm bảo tỷ lệ tiết kiệm).

3. Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn.

4. Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước;

5. Cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng của địa phương về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

6. Kiểm soát chặt chẽ vốn ĐTXDCB; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, không tập trung vào những tháng cuối năm. Cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra, rà soát việc sử dụng vốn tạm ứng theo chế độ và tiến độ thu hồi vốn đã tạm ứng.

## **II. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên**

1. Thực hiện tiết kiệm các nội dung sau đây:

- Tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) để tạo nguồn cải cách tiền lương; tiết kiệm thêm 10% để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2018.

- Tiết kiệm ở mỗi cấp, mỗi cơ quan, đơn vị, tổ chức tối thiểu 10% các khoản chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, công tác phí, tiếp khách (*sau khi thẩm định dự toán*).

- Tiết kiệm tối thiểu điện, nước, đảm bảo bằng giá trị quyết toán năm 2017. Khuyến khích khoán văn phòng phẩm bằng hiện vật, theo định mức cho từng bộ phận trực thuộc, đảm bảo tiết kiệm tối thiểu 10% so với năm 2017.

- Tiết kiệm xăng dầu: Tối thiểu 10% so với năm 2017 về lượng và giá trị.

- Tiết kiệm 10% chi đoàn ra, đoàn vào so với dự toán được giao. Không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện quản lý chặt chẽ đoàn ra, đoàn vào đúng người, đúng mục đích, đúng chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tiết kiệm thêm 5% dự toán chi thường xuyên 9 tháng đầu năm, bao gồm các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh (không kể tiền lương, các khoản có tính chất lương và chế độ trực tiếp cho CBCCVC, học sinh, học viên) để thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2018.

2. Quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các khoản chi bổ sung đảm bảo đúng mục đích, đúng định mức chi tiêu và chế độ tài chính hiện hành. Quản lý chặt chẽ các khoản thu và nội dung chi từ nguồn thu, theo Chi thị số 700/CT-UBND ngày 22/4/2016 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán các nguồn kinh phí tại các cơ quan, đơn vị. Không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa có nguồn đảm bảo.

3. Không đề xuất, thẩm định, phê duyệt các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, không khả thi hoặc đã được ứng dụng. Thực hiện cơ chế khoán

kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên cơ sở định mức nghiên cứu khoa học, công nghệ.

4. Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 Quy định cơ chế tự chủ đơn vị khoa học và công nghệ công lập; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Nghiên cứu thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả; từng bước giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến định mức chi.

6. Đối với cơ quan Tài chính:

- Trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí đối với nhiệm vụ phát sinh trong năm thuộc nguồn NSNN phải đảm bảo khi được cấp có thẩm quyền giao hoặc đã được phê duyệt chủ trương thực hiện.

- Thẩm định phân bổ, giao dự toán kinh phí chi ngân sách và có nguồn gốc từ NSNN cho nhiệm vụ phát sinh đảm bảo tiết kiệm, ở mức tối thiểu cần thiết theo nội dung 1 trên.

### **III. Quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công và tài nguyên**

1. Đối với nhà công vụ:

Nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; tổ chức kiểm tra việc sử dụng nhà công vụ.

2. Đối với tài sản công:

- Thực hiện rà soát, ban hành, sửa đổi các định mức, chế độ chi từ ngân sách nhà nước phù hợp với thực tiễn địa bàn; trình tỉnh ban hành theo thẩm quyền, trong đó có ban hành Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công, cũng như Luật Đấu giá; Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.

- Nâng cao chất lượng thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

- Triển khai ngay từ đầu năm 2018 mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung của các cơ quan, đơn vị nhà nước trên địa bàn toàn tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công làm căn cứ để kiểm tra việc thực hiện quy chế của CBCCVV và người lao động.

- Kiểm kê, rà soát xe ô tô, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả tài sản, phương tiện thiết bị làm việc hiện có. Hạn chế tối đa việc mua sắm ô tô, điều hoà và các phương tiện, tài sản, trang thiết bị không thực sự cần thiết.

### 3. Đối với đất đai, trụ sở làm việc

- Chấn chỉnh công tác quản lý đất đai theo văn bản số 503/UBND-KTN ngày 26/02/2018 của UBND tỉnh; sử dụng đất đai, tài sản vào sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017.

- Tổ chức rà soát lại diện tích trụ sở làm việc của từng cơ quan, đơn vị theo định mức, tiêu chuẩn; xử lý thu hồi diện tích đất đai, mặt nước, trụ sở làm việc sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm trái quy định.

- Tập trung vào các dự án đầu tư của các doanh nghiệp đã cam kết đầu tư vào địa phương năm 2017.

4. Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Đấu giá quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên thiên nhiên sẵn có theo đúng quy định.

## IV. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

1. Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình của Tỉnh ủy về rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan hành chính, tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, đơn vị, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017; Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW của BCHTW khóa XII. Trong năm 2018 tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch; chỉ tuyển dụng 50% số biên chế CBCCVV đã thực hiện tinh giản biên chế, đã nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu giảm số đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Giảm số giờ nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, nộp thuế và thời gian thông quan theo chỉ đạo của Chính phủ và của ngành.

3. Quản lý chặt chẽ thời giờ lao động, kiểm tra, giám sát chất lượng và đảm bảo hiệu quả công việc của cán bộ công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị. Tăng cường kiểm tra chấp hành chế độ công vụ, dịch vụ công của các đơn vị sự nghiệp công lập. Xây dựng kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, người lao động phát huy hết khả năng lao động. Nghiêm cấm sử dụng thời gian lao động vào việc riêng.

**V. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước trong các Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước; quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.**

1. Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước hàng năm Doanh nghiệp phải xây dựng phương án tiết kiệm ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được nhà nước giao.

2. Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí quản lý tối thiểu 3%, tiết giảm chi phí tiếp tân, khánh tiết, hội nghị....

3. Đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

a) Rà soát các quy định hiện hành liên quan đến việc thành lập, hoạt động và quản lý đối với các quỹ, đánh giá hiệu quả hoạt động để trên cơ sở đó quyết định tổ chức hoạt động đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách.

b) Ủy thác cho Quỹ ĐTPT đối với Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ bảo lãnh tín dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, Quỹ Phát triển đất.

**VI. Đối với sản xuất tiêu dùng trong nhân dân**

1. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tuyên truyền, vận động nhân dân đẩy mạnh thực hiện việc học tập, làm theo tư tưởng, phong cách và đạo đức Hồ Chí Minh”, Thông tri số 10/Tr-MTTW-BTT ngày 08/7/2016 của UBMT Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Kế hoạch triển khai các hoạt động cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 20/02/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. UBMT Tổ quốc các cấp phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền trong nhân dân về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, vận động nhân dân xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, trong tổ chức việc cưới, việc tang, lễ hội.

**C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**I. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THPTK, CLP tại các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các cấp**

Thủ trưởng các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi quản lý có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2018; xây dựng kế hoạch THPTK,CLP đối với Sở, ngành và từng cơ quan, đơn vị thực hiện cụ thể về lượng, giá trị theo nhiệm vụ được giao để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực gắn với công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên; phân công rõ ràng trách nhiệm đối với từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; đưa kết quả THPTK, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

## **II. Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân, các cấp, các ngành trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

1. Các cơ quan thông tấn, báo đài, các cơ quan truyền thông bố trí thời lượng, thu thập thông tin để tăng cường thông tin, phổ biến pháp luật về THTK, CLP trên phương tiện thông tin đại chúng; chuyên mục về thực hành TKCLP, nêu gương tốt đối với các tổ chức, cá nhân điển hình trong thực hành TK, CLP trên từng các lĩnh vực; phê phán hành vi gây lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, trong sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, tài nguyên thiên nhiên, trong lao động, các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ cũng như tiêu dùng của tất cả công dân; công bố hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí.

2. UBND cấp huyện, xã đổi mới tuyên truyền, phổ biến, thông tin liên quan đến thực hành TKCLP, bao gồm thông tin trên hệ thống truyền thanh của cấp xã, thôn, hòm thôn, tổ dân phố.

3. Báo cáo viên các cấp, Đội thông tin lưu động... xây dựng kế hoạch tuyên truyền, trong đó có nội dung thực hành TKCLP.

## **III. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện**

1. Tiếp tục rà soát các dự án, kế hoạch ngay từ chủ trương đầu tư nhằm đảm bảo yêu cầu tiết kiệm và hiệu quả. Trong việc thẩm định trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, phải thẩm định làm rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn cho từng chương trình, dự án cụ thể; bảo đảm dự án được phê duyệt có đủ nguồn lực tài chính để thực hiện.

Tập trung rà soát, đánh giá lại kết quả thực hiện quy hoạch, điều chỉnh các nội dung không phù hợp với tình hình và điều kiện mới để quy hoạch thực sự là cơ sở cho việc xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư.

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác giám sát các dự án đầu tư của nhà nước thông qua việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công.

Nâng cao tiến độ và chất lượng công tác thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước, góp phần bảo vệ lợi ích hợp pháp của nhà thầu và hạn chế thất thoát ngân sách nhà nước;

2. Sở chủ quản, các cấp, đơn vị sự nghiệp công lập triển khai kịp thời và cụ thể nội dung tại Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2020.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng dịch vụ công. Hoàn thiện tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật; định mức chi, đơn giá dịch vụ công theo lộ trình.

4. Tổ chức thi hành Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; thanh tra tuyển dụng, sử dụng đội ngũ công chức, viên chức, người lao động và

thanh tra công vụ. Triển khai quy trình theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh PCI cấp tỉnh và chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công PAPI.

5. Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực trong phục vụ nhân dân.

#### **IV. Tăng cường thực hiện chống lãng phí theo các nội dung quy định tại Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Các cơ quan, đơn vị và các DNNN xây dựng kế hoạch chi tiết nhằm chống lãng phí về thời gian, nhân lực, vật chất, tài chính, ngân sách trong các khâu từ xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật, cơ chế, chính sách, trong thẩm định chủ trương đầu tư, trong phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn ngân sách nhà nước, tài sản, tài nguyên thiên nhiên và trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn để tổ chức thực hiện với chỉ tiêu, biện pháp rõ ràng, cụ thể và gửi Sở Tài chính trong tháng 4/2018.

#### **V. Tập trung kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm về THTK, CLP**

1. Triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác thanh tra, kiểm tra phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ.

2. Các cơ quan chức năng xây dựng kế hoạch, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng ngân sách còn lãng phí, không đúng chế độ chính sách, định mức, tiêu chuẩn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định pháp luật về THTK, CKP.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Chủ tịch UBND các cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra các đơn vị trực thuộc. Đề xuất kiến nghị và có biện pháp xử lý nghiêm túc các vi phạm qua kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định trong Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Chương trình THTK, CLP này và các văn bản liên quan, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã, Giám đốc các CTTNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% và nắm giữ cổ phần chi phối cần xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý để tập chung chỉ đạo; Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, tiêu chí đánh giá tiết kiệm và yêu cầu THTK, CLP của cấp mình, ngành mình; xác định cụ thể nhiệm vụ trọng tâm, với những biện pháp, giải pháp cần thực hiện năm 2018 để đạt mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra; phân công người chịu trách nhiệm từng khâu công việc nhằm TKCLP.

2. Các ngành, các cấp, các cơ quan Nhà nước, có sử dụng kinh phí nhà nước triển khai thực hiện Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 Quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên, bắt đầu thực hiện từ năm 2018 và được tổng hợp cùng với báo cáo kết quả thực hành tiết



kiệm, chống lãng phí toàn tỉnh hàng năm theo tiêu chí đối với các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện và xã.

3. Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu trong cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí

4. Chế độ báo cáo:

- Thực hiện theo văn bản số 1388/STC-TT ngày 29/9/2015 của Sở Tài chính.

- Từ năm 2018 các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện phải tiến hành chấm điểm theo tiêu chí đánh giá kết quả thực hành TK, CLP trong chỉ thường xuyên theo Thông tư số 129/2017/TT-BTC, gửi kết quả cùng với Báo cáo kết quả thực hành TK, CLP hàng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính.

5. Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp trên cơ sở chế độ báo cáo và tổ chức thực hiện Luật THTK, CLP làm căn cứ xét thi đua khen thưởng.

6. Giao cho Sở Tài chính đề xuất, tổng hợp, theo dõi về tổ chức thực hiện Chương trình của các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã. Đơn vị không chấp hành về xây dựng kế hoạch TK, CLP cũng như đánh giá và chấp hành chế độ báo cáo, tổng hợp danh sách kịp thời báo cáo UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cấp, các ngành tổ chức thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn